

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 27/02/2025  
“V/v tranh chấp hôn nhân và  
gia đình, ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Ngọc Tiên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Sơn và bà Trương Thị Bích Tuyền.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Kim Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 451/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lý Sơn T, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Số E, tổ A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Hoàng T1, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Số C, hẻm C, đường V, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam C, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lý Sơn T trình bày: Bà T và ông T1 tự tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 22 tháng 6 năm 2022. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hôn nhân không thể hàn gắn, đã ly thân từ tháng 01/2024 đến nay nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông T1.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến trình bày của bị đơn Trần Hoàng T1: Thống nhất theo đơn khởi kiện của nguyên đơn về điều kiện đi đến hôn nhân. Do vợ chồng sống xa cách, không còn quan tâm lẫn nhau nên ông T1 đồng ý ly hôn với bà Lý Sơn T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T1 nhưng ông T1 vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

\* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lý Sơn T được ly hôn với ông Trần Hoàng T1. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Từ các phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

\* Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Bà Lý Sơn T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Hoàng T1, ông T1 cư trú tại thành phố C. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có yêu cầu vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

\* Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Sơn T và ông Trần Hoàng T1 chung sống với nhau từ năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 22 tháng 6 năm 2022, số 101 là hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định:

*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

*Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.*

Xét, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Tòa án cũng ghi nhận ý kiến bị đơn ông Trần Hoàng T1 đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bị đơn nhưng hiện đang chấp hành án nên không tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

Từ những căn cứ nêu trên, nhận thấy mâu thuẫn gia đình giữa bà T và ông T1 là trầm trọng, đã không còn chung sống với nhau, vợ chồng không ai quan tâm, chăm sóc cho ai, có kéo dài quan hệ hôn nhân thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc ly hôn với ông T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất khai không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lý Sơn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà T đã nộp. Ông T1 không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Sơn T.

[1] Về hôn nhân: Bà Lý Sơn T được ly hôn với ông Trần Hoàng T1.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Lý Sơn T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0006048 ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; bà Lý Sơn T đã nộp đủ án phí.

Ông Trần Hoàng T1 không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Ngọc Tiền**